

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Tập 138

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm năm mươi bảy, “*Thứ Biệt Tự*” (kể đến là Biệt Tự), xem từ chỗ này.

“*Hạ nhất phẩm vi Biệt Tự, diệc vi Phát Khởi Tự. Tự trung Như Lai hiện thụy, phóng quang, A Nan hỷ duyệt thỉnh vấn, Thế Tôn chánh đáp sở nghi, diễn xuất nhất bộ quảng đại, viên mãn, giản dị, trực tiếp, phương tiện, cứu cánh, đệ nhất hy hữu, nan phòng pháp bảo Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Đại Giáo DUYÊN Khởi đệ tam*” (Phẩm tiếp theo đây là Biệt Tự, cũng là Phát Khởi Tự. Trong phần này, Như Lai hiện tướng lành, phóng quang, A Nan hoan hỷ thưa hỏi, Thế Tôn đáp thẳng vào điều nghi, diễn xuất một bộ pháp bảo quảng đại, viên mãn, đơn giản, dễ dàng, nhanh tắt, phương tiện rốt ráo, hy hữu bậc nhất, khó được gặp gỡ là kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Đại Giáo DUYÊN Khởi, phẩm thứ ba).

Mấy câu mào đầu này của cụ Niệm Tổ nhằm nêu bày nhân duyên thù thắng của bộ kinh này, quả thật là hy hữu khó gặp khôn sánh. Học Phật phải thâm nhập Kinh Tạng. Kinh Tạng ở đây chẳng phải là nói đến Đại Tạng Kinh. Ý nghĩa thật sự của “*thâm nhập Kinh Tạng*” là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Chúng ta biết đức Thế Tôn thuở tại thế, giảng kinh, giáo học không gì chẳng phải là ứng cơ thuyết pháp (thuyết pháp thuận theo căn cơ). Nói cách khác, một người chẳng thể học rất nhiều kinh điển và pháp môn. Quý vị có nghi hoặc, hướng về đức Thế Tôn thỉnh giáo, Ngài chỉ dạy quý vị một phương pháp, quý vị có thể tu tốt đẹp phương pháp ấy, sẽ đạt được toàn bộ hết thảy các pháp, đó mới gọi là “*thâm nhập Kinh Tạng*”. Bất luận là bộ kinh điển nào, pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp. Vì thế, một bộ kinh thông, hết thảy các kinh đều thông. Nếu quý vị nói “hết thảy các kinh đều thông, hãy còn có một hai bộ chưa thông”, đó là giả!

Trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, có rất nhiều ví dụ như vậy. Năm xưa, tôi mới học Phật, thầy chỉ định công khóa ấy cho tôi tự học tập. [Theo Văn Sao], từng có một người tu Thiền, đổ công sức tu tập chẳng ít năm, trong bộ Ngũ Đẳng Hội Nguyên của Thiền Tông có một ngàn bảy trăm công án, nói theo cách hiện thời, đó là những gương khai ngộ, [bộ sách ấy chép] gương khai ngộ của hơn một ngàn bảy trăm người, phương pháp mỗi người mỗi khác. Người ấy rất thích Thiền, tốn vài chục năm [nghiên cứu], viết thư gửi Ấn Quang đại sư, nói gần như một ngàn bảy trăm công án ông ta đều tham

thấu triệt, đều hiểu rõ, chỉ có vài công án hãy còn vương mắc. Ấn Quang đại sư viết thư trả lời: Đặc biệt là những thứ trong Tông Môn, hễ một ngộ thì hết thủy ngộ. Nếu trong một ngàn bảy trăm công án mà ông tham thấu triệt, hiểu rõ một công án, sẽ hiểu được toàn bộ. Ông nói ông gần như đều hiểu trọn, nhưng còn một hai công án chẳng tham thấu triệt, tức là ông hoàn toàn chẳng hiểu công án nào cả! Người ấy sau đó chẳng còn học Thiền, buông Thiền xuống, theo Ấn Quang đại sư niệm A Di Đà Phật. Giả trát, khi thật sự kiến tánh, há còn có thứ gì chẳng hiểu? Chẳng có lẽ ấy! Nay chúng ta hiểu lý này, vì sao? Hết thủy các pháp chẳng lia tự tánh. Chỉ cần quý vị kiến tánh, bất luận quý vị đã học rồi hay chưa, dầu là Phật giáo, hay là các tôn giáo khác, thậm chí tất cả học thuật thế gian như khoa học kỹ thuật hiện thời, chẳng có một điều nào quý vị không biết. Nếu có điều gì quý vị chẳng biết, tức là quý vị chưa kiến tánh, kiến tánh chẳng phải là giống như vậy. Chư vị chớ nên không biết chuyện này.

Vì sao? Người thế gian mê mất tự tánh rất sâu, nhưng trọn chẳng biết. Họ cũng chẳng phải là cố ý lừa gạt người khác. Trong Phật pháp có một danh từ là Tăng Thượng Mạn. Sự ngạo mạn ấy chẳng phải là thật sự mong gạt người! Kẻ ấy chưa chứng đắc, nhưng cứ tưởng chính mình đã chứng đắc. Chẳng ngộ nhập kinh giáo, cứ tưởng chính mình đã ngộ nhập. Năm xưa, tôi còn gặp một người, người ấy là vợ của một người bạn thân thiết của tôi. Người bạn ấy còn kẻ như là cấp trên của chúng tôi, nhưng không trực tiếp cai quản chúng tôi, ông ta là một vị tướng quân trong cơ quan của tôi. Vợ ông ta cũng học Phật. Tôi vừa học Phật, bà ta rất hoan hỷ. Có một hôm mời tôi đến nhà bà ta, kiên quyết nói bà đã chứng đắc quả A La Hán. Tôi nói cách nào bà ta cũng lắc đầu: “Tôi đã thật sự chứng đắc, chẳng giả”. Đến cuối cùng, tôi hết cách, liền bảo bà ta: Đối với sáu thứ năng lực, Sơ Quả Tu Đà Hoàn khôi phục hai thứ, còn A La Hán thì cả sáu thứ đều khôi phục, [các năng lực ấy] được gọi là Lục Thần Thông, hay Lục Thông. Tôi nói: Sơ Quả Tu Đà Hoàn có năng lực là Thiên Nhãn Thông và Thiên Nhĩ Thông. Thiên Nhãn Thông là gì? Bà ta sẽ có thể thấy [những vật] ở ngoài vách tường. Nhà bà ta ở cạnh một con sông nhỏ, hai bên là một con đường. Tôi nói: Chúng ta ngồi ở chỗ này, vừa khéo chỗ bà ta ngồi đối diện cửa lớn, chẳng có cửa sổ. Tôi nói: “Người bên ngoài làm này nọ, bà có thể thấy hay không?” Bà ta đáp: “Chẳng thấy”. Tôi nói: “Vậy là giả, chẳng thật! Cách một bức tường mà bà đã chẳng có năng lực nhìn xuyên qua, lấy đâu ra Thiên Nhãn Thông?” Tôi nói A La Hán có Thiên Nhãn Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông, Thần Túc Thông, Lậu Tận Thông, đó là A La Hán thật sự. Nói như vậy, bà ta mới phục. Vì thế, chẳng phải là bà ta lừa gạt chúng tôi mà là hiểu lầm.

Người như vậy xưa nay rất nhiều, không chỉ là kẻ tại gia, người xuất gia cũng chẳng phải là ngoại lệ. Trong câu chuyện Dã Hồ Thiền thời thiền sư Bách Trượng, [nhân vật chính] là người xuất gia, chẳng phải kẻ tại gia, cũng là một vị pháp sư. Có người hướng về vị ấy thưa hỏi, vị ấy tùy tiện đáp, vì cũng tưởng chính mình đã thông suốt. Người ta hỏi câu gì? Người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không? Sư trả lời

“không rơi vào nhân quả”. Vị pháp sư ấy, tức vị pháp sư trả lời câu hỏi ấy, sau khi chết liền đọa làm thân chồn, nên gọi là “*dã hồ thân*” (thân chồn hoang), [mang thân chồn] suốt năm trăm đời, do nói sai một chữ. Vì sao? Hướng dẫn người khác sai lầm! Vấn đề này nghiêm trọng lắm! Con chồn ấy xem như trong đời quá khứ có tu hành, là pháp sư trong Phật môn, trong năm trăm đời cũng tu luyện thành thân người, chẳng dễ dàng. Thị hiện thành một cụ già, râu tóc đều trắng toát, cụ già mà! Bách Trọng đại sư hằng ngày giảng kinh, cụ già đều đến nghe, là một thính chúng rất kiên thành. Người khác đều không biết, chỉ có Bách Trọng đại sư biết cụ già chẳng phải là người, mà là hồ ly tinh, nhưng ông cụ chẳng có ác ý, chẳng hại người. Có một hôm, ông cụ hướng về Bách Trọng đại sư nói chính mình có câu hỏi: “Làm thế nào để thoát thân súc sanh?” Bách Trọng đại sư nói: “Được rồi, ngày mai ông đến đây. Trong quá khứ, người ta hỏi ông như thế nào, ông cứ hỏi tôi [như vậy]”. Đến hôm sau, Bách Trọng đại sư thăng tòa, ông cụ liền quỳ xuống thỉnh giáo, thưa hỏi: “Bậc đại tu hành có còn rớt trong nhân quả hay không?” Bách Trọng thiên sư sửa một chữ, thành “*bát muội nhân quả*” (chẳng làm nhân quả). Quý vị thấy trước kia cụ già nói “chẳng rơi vào nhân quả”, nay [ngài Bách Trọng nói] “chẳng làm nhân quả”, cụ liền giác ngộ, ngày hôm sau liền thoát khỏi thân chồn. Lão hòa thượng biết: “Đi thôi! Chúng ta đến sau núi, cầm theo ky và cuốc”. Đại sư nói: “Chúng ta đến lo liệu hậu sự cho ông ta, ngày hôm qua cụ già ấy đã vãng sanh”. Đến sau núi, quả nhiên thấy một con chồn, bèn dựa theo lễ tiết dành cho người xuất gia để mai táng, chôn cất. Đại sư liền nói người xuất gia này đời quá khứ là một vị đại pháp sư [bị đọa thân chồn vì] đã nói sai một chữ.

Nói năng chẳng thể không gánh trách nhiệm, nếu viết thành sách lại càng chẳng được. Viết thành sách thì đến khi nào quý vị mới có thể thoát tội? Khi nào quyển sách do quý vị viết bị tiêu diệt trong thế gian này, chẳng còn một quyển nào, quý vị mới có thể thoát khỏi. Nếu thế gian này, hãy còn một quyển sách chưa mất, quý vị sẽ chẳng có cách nào thoát lìa tội ấy, quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không? Những vị đại đức giảng kinh, thuyết pháp thời cổ chịu trách nhiệm, viết thành sách càng đáng ngại hơn. Các Ngài như thế nào? Các Ngài sợ nhân quả. Người hiện thời chẳng tin nhân quả. Nhân quả chẳng phải là nói “hễ tin bèn có, chẳng tin thì không”, chẳng phải vậy! Không tin thì nó vẫn có y hệt, phiền phức ở chỗ này! Chúng ta chưa khai ngộ, có dám giảng kinh hay không? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chưa khai ngộ có dám chú giải kinh hay không? Chúng ta đọc bản chú giải của cụ, chẳng phải là lời chú giải của chính cụ. Cụ đọc một trăm chín mươi ba loại kinh luận, tham khảo tài liệu, toàn là trích lục những lời chú giải, nên cụ có căn cứ. Chẳng phải là tôi sai. Quý vị nói tôi sai thì là trong kinh luận của họ đã phạm sai lầm, chứ tôi chẳng phạm lỗi. Đó là gì? Nhằm thị hiện cho người trong thời đại này. Chúng tôi học giảng kinh, khi ấy, đã biết một chút đạo lý này, chẳng dám! Thầy khuyên dạy chúng tôi: “Nếu chờ đến khai ngộ rồi mới giảng kinh, chẳng biết đợi tới năm nào. Nếu suốt đời này, anh chẳng khai ngộ, tức là suốt đời này chẳng thể giảng kinh! Vậy là chẳng có ai giảng kinh, Phật pháp sẽ bị diệt trên thế giới này”. Giải quyết vấn đề này như thế nào? Do đó, thầy dạy chúng tôi. Chính bản thân thầy

cũng khiêm hư. Thầy nói: “Không chỉ quý vị chẳng dám, mà chính tôi cũng chẳng dám. Nay chúng ta giảng kinh là giảng gì? Giảng chú giải!” Câu nói ấy đã cảnh tỉnh chúng tôi, chúng ta chọn lọc chú giải của cổ nhân, diễn dịch chú giải thành lời văn Bạch Thoại để nói, chắc chắn chẳng thể nói sai ý nghĩa. Chúng ta giảng theo cách như vậy, nếu nảy sanh vấn đề, họ (những vị chú giải) chịu trách nhiệm, chúng ta chẳng lãnh trách nhiệm. Do hiểu chỗ này, chúng tôi mới dám làm. Vì thế, lúc mới học giảng kinh, tôi tìm [chú giải] của những vị lão pháp sư trong hiện thời, tôi nói đến những bản chú giải bằng văn Bạch Thoại. Về sau, dần dần tương đối thâm nhập, mới tìm chú giải của cổ đại đức. Thầy còn dặn dò, ắt phải lấy chú giải của cổ đại đức làm chủ. Vì sao? Các Ngài đã thật sự khai ngộ. Thời cổ, chưa khai ngộ, chẳng ai dám viết lách. Hơn nữa, sách cổ gần như đều đã trải qua tra xét nghiêm ngặt, người tra xét là ai? Những vị cao tăng đại đức thuở ấy. Các Ngài tra duyệt, nhận định là chẳng có vấn đề rồi mới tâu trình Hoàng Thượng. Hoàng Thượng phê chuẩn cho nhập tạng (đưa vào Đại Tạng Kinh). Vì thế, Đại Tạng Kinh đáng tin cậy nhất, vì đã được kiểm tra nghiêm ngặt. Quý vị nói chú giải, vậy thì bản chú giải ấy có trong Đại Tạng Kinh hay không? Hễ trong Đại Tạng Kinh mà có thì [bản chú giải ấy] rất đáng tin cậy. Hiện thời chẳng có hoàng đế, đã đổi thành Dân Quốc. [Chánh quyền] Dân Quốc gạt chuyện này sang một bên, mặc cho nó tự sanh tự diệt. Vì thế, xã hội Dân Quốc động loạn to lớn so với thời đại đế vương trước kia, thật sự là có mối quan hệ nhân quả. Vì sao? Đế vương hộ pháp, đế vương học Phật, đế vương cung kính Tam Bảo, nên quốc thái dân an, Phật là phước điền lớn nhất của hết thảy chúng sanh. Do đó, người đại phú đại quý trong thế gian, quá nửa là đã gieo phước nơi Phật môn trong đời quá khứ, nay họ hưởng phước. Hưởng phước mà không biết gieo phước lần nữa, nên hưởng hết phước thì làm như thế nào? Chẳng phải là lại xuất hiện vấn đề ư? Cổ nhân tin tưởng, kính trọng tổ tông, tín ngưỡng bậc thánh hiền. Hiện thời, tổ tông cũng chẳng kính, cũng chẳng ngó ngàng tới hiền nhân, tuyên bố Phật, Bồ Tát là mê tín. Xã hội hiện tại trở thành nông nổi này, địa cầu lâm tai nạn ngàn ấy, rốt cuộc là do nguyên nhân gì, người thâm nhập kinh tạng bèn hiểu rõ.

Do vậy, thâm nhập kinh tạng thì phải hiểu: Thâm nhập một bộ kinh, chẳng phải là thâm nhập mỗi bộ kinh, chẳng có ý nghĩa ấy. Chẳng phải là bảo quý vị đọc rất nhiều kinh luận, học rộng, nghe nhiều, chẳng phải vậy. Học rộng nghe nhiều vào lúc nào? Thật sự giáo hóa chúng sanh, đó là khi nào? Sau khi chính mình đã minh tâm kiến tánh mới lại học rộng, nghe nhiều, nhất định phải hiểu rõ thứ tự. Tứ Hoàng Thệ Nguyên đã nói rõ thứ tự tu học ấy. Học Phật đầu tiên là phải phát Bồ Đề tâm, Bồ Đề tâm là gì? Tâm độ chúng sanh, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Quý vị thấy trong lục đạo đông đảo chúng sanh đang khổ sở! Làm thế nào để giúp họ lìa khổ được vui? Quý vị phải phát đại tâm ấy! Muốn giúp đỡ người khác, nhất định là phải thành tựu chính mình trước! Chính mình chưa thành tựu, làm sao giúp đỡ người khác cho được? Do đó, nguyện thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Nói theo sự tu học của chính mình thì đó là một động lực thúc đẩy quý vị phải thật sự làm. Muốn giúp đỡ chúng sanh, nhất định là quý vị phải thành tựu đức hạnh và học vấn của chính mình. Đức hạnh thứ nhất là

“*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, thành tựu đức hạnh. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, mục đích là gì? Nhằm mục đích đoạn phiền não. Quý vị thấy nhé: Đã đoạn Kiến Tư phiền não, quý vị bèn thành Chánh Giác, chứng quả A La Hán. Đoạn Trần Sa phiền não, quý vị là Bồ Tát, chứng đắc Chánh Đẳng Chánh Giác. Phá vô thi vô minh, quý vị thành Phật, chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những chuyện này đều phải cấy vào thâm nhập một môn, phải cấy vào đại định rất sâu. Từ tu Định trở về tự tánh vốn định. Sau khi triệt ngộ, tự tánh vốn định hiện tiền, được gọi “*Tánh Tu bất nhị*” (Tánh và Tu chẳng hai). Chưa kiến tánh bèn tu Định, đó là “*tu công*” (công phu tu hành). Sau khi đã kiến tánh, bèn là tánh định. Tu Định nhằm mục đích khai phát tánh định. Đã đạt công phu ấy rồi mới học rộng nghe nhiều: “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Hiểu rõ thứ tự này, nếu hai điều trước vẫn chưa có, mà toan pháp môn vô lượng thế nguyện học, học suốt một đời, học cũng khá lắm, rất dụng công, sẽ học được gì? Phật học, tức là kiến thức thông thường về Phật học, người hiện thời gọi là “*tri thức*”, chẳng phải là trí huệ, sai biệt quá ư to lớn! Người hiện thời có ai hiểu trí huệ? Toàn là một mực noi theo hướng tri thức, đi theo con đường ấy. Trí huệ và tri thức hoàn toàn khác nhau! Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, tri thức chẳng được! Trí huệ có thể quán thông hết thấy, có thể hoàn toàn quán thông hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian. Vì vậy, [đi theo con đường tri thức] chính là đã nhận lầm toàn bộ phương hướng và mục tiêu, hy vọng các đồng học chúng ta đều có thể hiểu điều này.

Phật luôn mong mỗi chúng ta đi theo con đường tắt, hy vọng chúng ta có thể thành tựu rất nhanh chóng. Do vậy, học Phật thì đầu tiên là chúng ta phải tự mình nghiêm túc kiểm điểm, phản tỉnh xem chính mình là căn tánh gì, chúng ta chọn lựa pháp môn nào, điều này rất trọng yếu. Chọn đúng pháp môn, đời này quyết định thành tựu. Chọn sai pháp môn, đời này rất khó thành tựu, chẳng có kẻ nào thành tựu do may mắn cả! Trong thiện căn, nói tới những điều quan trọng nhất, sẽ là ngộ tánh, công phu định lực, thành kính. Ấn Quang đại sư đã nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Chúng ta đối với chính mình có thành kính hay chẳng? Đối với khóa trình tu học của chúng ta, đối với các kinh luận, có lòng tin chân thành hay không? Đối với thầy, thầy là Thích Ca Mâu Ni Phật, có lòng tin chân thành hay không? Đối với các vị tổ sư truyền thừa nhiều thế hệ đều phải có tín tâm chân thành thì mới có thể thành tựu. Vì lẽ đó, người học đông đảo ngàn ấy, kẻ thành tựu ít dường ấy, quý vị phải hiểu đạo lý này, biết đó là chuyện tự nhiên, họ chẳng trọn đủ những điều kiện ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật là một vị thầy gương mẫu, tôn giả A Nan là một người học trò ngoan.

Trong những phần trước, chúng ta đã học xong phần Chứng Tín Tự, hôm nay là Phát Khởi Tự, tức “*đại giáo duyên khởi đệ tam*”. Trước hết, chúng ta đọc kinh văn một lượt, trong kinh văn có rất nhiều đoạn ngắn, Chúng ta xem từng đoạn một.

(Kinh) Nhĩ thời, Thế Tôn, oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh kính, ảnh sớng biểu lý, hiện đại quang minh, số thiên bách biến.

(經) 爾時世尊。威光赫奕。如融金聚。又如明鏡。影暢表裡。現大光明。數千百變。

(Kinh: Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn oai quang rạng rỡ như khối vàng nung, lại cũng như gương sáng trong ngoài sáng tỏ, hiện quang minh lớn, biến hiện ra mấy trăm ngàn thứ).

Đoạn này “*quang thụ phát khởi*” (dùng quang minh và tướng lành để phát khởi). Đức Phật phóng quang, hiện thụ tướng, dùng phương pháp này khiến cho đại chúng có cảm xúc hy hữu. Lại xem phần kế tiếp:

(Kinh) Tôn giả A Nan tức tự tư duy: “Kim nhật, Thế Tôn sắc thân chư căn, duyệt dự thanh tịnh, quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm. Tùng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến”, hỷ đắc chiêm ngưỡng, sanh hy hữu tâm.

(經) 尊者阿難。即自思惟。今日世尊色身諸根。悅豫清淨。光顏巍巍。寶剎莊嚴。從昔以來。所未曾見。喜得瞻仰。生希有心。

(Kinh: Tôn giả A Nan liền tự suy nghĩ: “Hôm nay, đức Thế Tôn sắc thân, các căn vui sớng thanh tịnh, quang nhan vôi vôi, côi báu trang nghiêm, từ xưa đến nay, ta chưa từng thấy”, mừng rằng mình được chiêm ngưỡng, sanh tâm hy hữu).

Ngài A Nan đại biểu cho đại chúng. Ngài trông thấy thụ tướng của Phật, trong tâm cảm động. Thụ tướng ấy quá hy hữu. Ngài A Nan là thị giả của đức Phật, chưa từng thấy tướng mạo trang nghiêm của đức Phật như ngày hôm nay, trong tâm hoan hỷ. “*Duyệt dự thanh tịnh*” là tâm hoan hỷ hy hữu khôn sánh do trông thấy [thụ tướng ấy]. Kế đó là...

(Kinh) Tức tùng tòa khởi, thiên dẫn hữu kiên, trường quy hiệp chưởng.

(經) 即從座起。偏袒右肩。長跪合掌。

(Kinh: Liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật vai áo bên phải, quỳ thẳng, chắp tay).

Đây là hành lễ. Trước hết, hướng về thầy hành lễ rồi mới thỉnh pháp.

(Kinh) Nhi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, kim nhật nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo”.

(經) 而白佛言。世尊今日入大寂定。住奇特法。住諸佛所住導師之行。最勝之道。

(Kinh: Mà bạch Phật rằng: “Đức Thế Tôn ngày nay nhập đại tịch định, trụ pháp kỳ đặc, trụ hạnh đạo sư của chư Phật trụ, là đạo tối thắng”).

Đây chính là điều ngài A Nan thấy và cảm nhận, nên thưa trình, mà cũng là đại diện cho đại chúng trong pháp hội [thưa trình]. “*Tối thắng chi đạo*”, đạo tối thắng là gì? Dưới đây sẽ cho biết.

(Kinh) Khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm. Vị niệm quá khứ, vị lai chư Phật da? Vị niệm hiện tại tha phương chư Phật da? Hà cố oai thần hiển diệu, quang thụ thù diệu nãi nhĩ. Nguyện vị tuyên thuyết.

(經) 去來現在佛佛相念。為念過去未來諸佛耶。為念現在他方諸佛耶。何故威神顯耀。光瑞殊妙乃爾。願為宣說。

(Kinh: Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật nghĩ đến nhau. Ngài nghĩ đến quá khứ vị lai chư Phật hay chăng? Ngài nghĩ đến chư Phật hiện tại ở phương khác hay chăng? Vì sao Ngài lại oai thần sáng đẹp, tướng lành trong quang minh tuyệt vời đến mức như thế? Xin tuyên nói cho).

Theo Phật đã nhiều năm, hằng ngày nghe Phật giảng kinh, thuyết pháp, huân tập cũng khá đáng kể, nên biết pháp thù thắng khôn sánh trong hết thảy các pháp là Niệm Phật, có phải là hôm nay đức Thế Tôn đang niệm Phật? Niệm Phật thì là niệm quá khứ Phật, hay niệm vị lai Phật, hay là niệm chư Phật trong hiện tại ở các thế giới phương khác? Vì sao hôm nay thị hiện “*oai thần hiển diệu, quang thụ thù diệu nãi nhĩ*” (oai thần sáng đẹp, tướng lành trong quang minh tuyệt vời đến mức như thế), trước nay chưa hề thấy đáng vẻ như thế này? Thật ra, đức Thế Tôn đang niệm A Di Đà Phật, muốn tuyên thuyết và giới thiệu pháp môn nhiếp thọ chúng sanh của A Di Đà Phật với mọi người. Một đoạn này bao hàm những ý nghĩa gì? Pháp môn này là pháp môn thù thắng khôn sánh, [nên để giảng nói pháp môn ấy, đức Phật] hiện thụ tướng hy hữu, ngay cả

ngài A Nan cũng cảm thấy hết sức đặc biệt, lạ lùng. “*Trụ kỳ đặc pháp*” (trụ trong pháp đặc biệt, lạ lùng), hết sức hiếm lạ, hết sức đặc thù, đều nhằm biểu thị pháp môn này. Nay chúng ta hiểu rất rõ, rất minh bạch, thời Mạt Pháp kể từ đây về sau hãy còn hơn tám ngàn năm, chỉ có bộ kinh này là có thể giúp đỡ chúng sanh thành tựu trong thời Mạt Pháp. Mọi người có thể tự mình thí nghiệm các pháp môn khác, cách thí nghiệm như thế nào? Quý vị chiếu theo pháp môn ấy để tu, coi thử phiền não tập khí có thể đoạn được hay không? Chẳng cần phiền não tập khí quá sâu, rõ rệt, nông cạn nhất là năm thứ Kiến Hoặc, tức Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến, quý vị hãy thử [đoạn trừ] những phiền não ấy. Vì sao? Nếu đã đoạn hết những thứ ấy, quý vị liền chứng quả Tu Đà Hoàn. Trong Tiểu Thừa, đó là Sơ Quả, trong Đại Thừa, xét theo Thập Tín Vị Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, sẽ là Sơ Tín. Quý vị hãy thử xem, dùng thời gian trọn hết một đời, xem quý vị có thể làm được hay không. Thưa cùng quý vị, Sơ Quả thì hai thứ thần thông sẽ hiện tiền, [tức là] Thiên Nhãn hiện tiền, Thiên Nhĩ hiện tiền, quý vị hãy thử xem. Nếu không được, hãy vội vã quay đầu thì hãy còn kịp. Nếu cứ một mực mê chấp, sẽ làm lỡ một đời này, trong tương lai chẳng biết lại gặp pháp môn này trong đời nào, kiếp nào! Thật đấy, chẳng giả đâu! Do đó, quý vị thấy [kinh này chép] phóng quang minh, hiện tướng lành, hãy so sánh với các kinh khác, [sẽ thấy] trong các kinh khác chẳng có cách nói này! Từng câu từng chữ trong kinh giáo đều bao hàm vô lượng nghĩa, chớ nên khinh dễ đọc lướt qua!

Chúng ta hãy xem chú giải của lão cư sĩ: “*Thích Tôn tương dục diễn thuyết vô thượng thù thắng Tịnh Độ pháp môn, cố hiện thụy, phóng quang*” (đức Thích Ca sắp diễn nói pháp môn Tịnh Độ vô thượng thù thắng, nên hiện tướng lành, tỏa quang minh), thị hiện tướng lành, phóng quang để dẫn khởi. Nay chúng ta nói “*hưng khởi*” (興起) là dẫn khởi (引起), nhằm dẫn dụ ngài A Nan nêu câu hỏi. “*Tịnh linh văn giả sanh hy hữu tướng*” (và khiến cho người nghe sanh ý tưởng hy hữu), người tham dự hội này cũng rất đặc thù, đặc biệt đông đảo. “*Sanh nan tao tướng*” (sanh ý tưởng khó gặp gỡ), pháp môn này rất khó gặp gỡ. “*Y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ*”, thành tựu trong một đời này. Sự thành tựu này là bảo đảm, là chân thật. Trên thực tế, chúng ta chưa đoạn một phẩm phiền não nào, công phu niệm Phật chỉ là chế phục phiền não. Đối với bất cứ pháp môn nào [ngoài Tịnh Độ], chế phục phiền não là chưa được, chẳng thể thành tựu, phải đoạn phiền não! Đối với pháp môn này, hễ chế phục phiền não, bèn có thể vãng sanh. Nếu đã đoạn phiền não vãng sanh, tối thiểu là [sanh trong] cõi Phương Tiện Hữu Dư, có công phu Tiểu Thừa. Trong giáo pháp Đại Thừa, nói theo kinh Hoa Nghiêm, quý vị có công phu của địa vị Thập Tín, từ Sơ Tín đến Thập Tín đều sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư có ba bậc, chín phẩm. Người chẳng đoạn Kiến Tư phiền não, thông thường đều sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Địa cầu này là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, [đây là cõi Đồng Cư của] Thích Ca Mâu Ni Phật, có lục đạo luân hồi. Cõi Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ có hai

đường, chẳng có lục đạo, ba bậc chín phẩm trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư là nhân thiên đạo. Thế giới Cực Lạc chẳng có súc sanh, chẳng có naga quỷ, chẳng có địa ngục.

Lại còn hết sức kỳ đặc, đúng là “*trụ kỳ đặc pháp*”, kỳ đặc là gì? Người vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thuộc phẩm thấp nhất, tức là người vãng sanh hạ hạ phẩm, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát thì địa vị thấp nhất sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, bằng với gì? Bằng với người tu hành minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật trong thế giới này, bằng với công phu ấy. Trong hết thảy các kinh do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm, chẳng có lời này, chỉ riêng kinh này có, đó là pháp kỳ đặc. Nói cách khác, người hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Đồng Cư bèn thành Phật. Có phải là người ấy thật sự thành Phật? Chẳng thật. Vì lẽ đó, Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: Những người vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nếu quý vị nói người ấy đã thành Phật, thì Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh một phẩm chẳng đoạn, họ là phàm phu chánh cống! Nếu quý vị nói họ là phàm phu, thì trí huệ, thần thông, đạo lực của họ bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, kỳ diệu thay! Trong các cõi Phật khắp mười phương, chẳng tìm thấy điều này, chỉ riêng thế giới Cực Lạc là có, nên mới gọi là hiếm hoi, lạ lùng! Đối với bọn chúng ta, điều này có sức hấp dẫn rất lớn, vì sao? Phiền não tập khí rất nặng, biết rất khó, gặp gỡ pháp môn này thì chúng ta còn được cứu, vui sướng lắm! Nhưng quý vị thật sự mong thành tựu trong một đời, thành tựu trí huệ, đức năng, tướng hảo, thì đối với những điều kinh dạy mà giảm bớt một phần [chẳng thực hiện] cũng không được! Kinh dạy chúng ta tu như thế nào? Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm A Di Đà Phật. Quý vị xen tạp những thứ khác sẽ chẳng được, công phu sẽ bị phá hủy. Ấn Quang đại sư khuyên dạy chúng ta, khuyên người niệm Phật, tốt nhất là trong thời khóa sáng tối hãy niệm thêm một ngàn câu danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, như vậy thì có tính là xen tạp hay không? Chẳng tính! Vì sao? Một ngàn câu Phật hiệu ấy chẳng vì chính mình, mà vì chúng sanh khổ nạn trong thế gian này, vì bọn họ mà niệm, đó là tâm từ bi. Chẳng phải là cầu Quán Thế Âm Bồ Tát gia hộ cho ta, chẳng phải vậy, mà là cầu Quán Âm Bồ Tát gia hộ chúng sanh khổ nạn trên địa cầu này, và cũng gia hộ [diệt trừ] các tai biến hiện thời trên địa cầu, hy vọng địa cầu khôi phục bình thường, chẳng nên có các tai nạn nữa, đặc biệt vì họ mà niệm. Do đó, quý vị vẫn là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, phù hợp với “*một mực chuyên niệm*” như trong kinh đã dạy.

Chúng ta tiếp tục xem phần kế tiếp: “*Án viên đốn chư kinh, cụ thuyết Bản Sư Thích Tôn phóng quang chi tướng, kim kinh diệc nhiên*” (Xét ra, các kinh Viên Đốn đều có nói tướng Bản Sư Thích Tôn phóng quang, nay kinh này cũng như vậy). Đức Phật giảng những kinh ấy, trong các kinh Đại Thừa gần như đều có phóng quang. Phóng quang cũng nhằm biểu thị pháp. Chúng ta hãy xem đoạn kinh văn này được nói [như thế nào] trong năm bản dịch gốc của kinh Vô Lượng Thọ: “*Hán dịch viết: Ư thời Phật tọa, tư niệm chánh đạo, diện hữu ngũ sắc quang, sở thiên bách biến, quang thậm đại minh. Hiền giả A Nan, tức tùng tòa khởi, cánh chánh y phục, khể thủ Phật túc*” (Khi ấy, đức

Phật đang ngồi, nghĩ đến chánh đạo, mặt Ngài có ánh sáng năm màu biến hiện mấy trăm ngàn thứ. Ánh sáng hết sức sáng rực. Hiền giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn y phục, dập đầu lễ dưới chân Phật). Ngài A Nan sau khi sanh tâm hy hữu, từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh đốn quần áo, rồi mới hướng về Phật hành lễ. *“Tiền bạch Phật ngôn: - Kim Phật diện mục quang sắc, hà dĩ thời thời cánh biến, minh nãi nhĩ hồ? Kim Phật diện mục quang tinh số bách thiên sắc, thượng hạ minh triệt, hảo nãi như thị? Ngã thị Phật dĩ lai, vị tăng kiến Phật thân thể quang diệu, nguy nguy trùng minh nãi nhĩ”* (Bạch trước đức Phật rằng: “Nay vẻ mặt của Phật rạng rỡ, có sao mỗi lúc lại biến đổi sáng rực đến thế? Nay vẻ mặt đức Phật rạng ngời tinh thuần có hơn trăm ngàn sắc, trên dưới sáng tỏ, đẹp đẽ đến thế. Con từ khi hầu Phật đến nay, chưa từng thấy thân thể Phật rực sáng, sáng vàng vạc bội phần đến như thế ấy”). Kinh văn trong bản Hán dịch, tức Thanh Tịnh Bình Đăng Giác Kinh, đã miêu tả như trên đây, nói tỉ mỉ hơn phần kinh văn [trong bản hội tập] ở đây. Ngài A Nan trông thấy quang minh năm màu, lại còn biến hiện mấy trăm ngàn thứ, quang minh rất lớn. Trong quá khứ, ngài A Nan chưa hề thấy chuyện này, lần đầu tiên thấy thân tướng của Phật tốt đẹp dường ấy! *“Ngã vị tăng kiến Chí Chân Chánh Đăng Chánh Giác”* (con chưa từng thấy đấng Chí Chân Chánh Đăng Chánh Giác), Chí Chân Chánh Đăng Chánh Giác là từ ngữ ngài A Nan dùng để ca ngợi đức Phật. *“Quang minh oai thần, hữu như kim nhật”* (quang minh oai thần giống như hôm nay), *“Ngô dịch đồng chi, duy văn tự sảo giản”* (Bản Ngô dịch cũng ghi giống như vậy, chỉ có điều văn tự hơi đơn giản hơn), còn những bản khác thì *“tắc ngữ nhi vị tường”* (các bản dịch khác có đề cập đến điểm này, nhưng không ghi tỉ mỉ).

“Ngụy dịch trung lương độ vân: ‘Quang nhan nguy nguy’, hựu vân: Oai thần quang quang” (Bản Ngụy dịch hai lượt ghi: “Vẻ mặt rực sáng vời vọi”, lại còn ghi: “Oai thần rạng rỡ”). Bản Ngụy dịch chính là bản dịch của ngài Khang Tăng Khải được lưu hành rộng nhất. *“Đường dịch vân: Oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh kính, ngưng chiếu quang huy”* (Oai quang rạng rỡ như khối vàng nung, lại như gương sáng tĩnh lặng, tỏa chiếu sáng ngời). Ở đây, [cụ Hoàng đã trích dẫn] để cho quý vị thấy các bản dịch gốc khác nhau, và cũng có thể khiến cho chúng ta tham chiếu bản hội tập của Hạ lão cư sĩ, [sẽ thấy] từng câu, từng chữ trong bản hội tập của cụ đều có căn cứ, chẳng phải là viết tùy tiện. Bản Tống dịch ghi là: *“Diện sắc viên mãn, bảo sát trang nghiêm”* (vẻ mặt viên mãn, cõi báu trang nghiêm). Vì thế, *“ngữ dịch hợp tham”*, [nghĩa là] gộp lại cả năm bản để xem, *“tiện tri Hán Ngô lương dịch tối tường, dư dịch nãi kỳ giản lược. Duy Tống dịch trung bảo sát trang nghiêm”* (liền biết hai bản dịch đời Hán và đời Ngô tường tận nhất, các bản dịch khác chỉ nói giản lược. Chỉ có bản Tống dịch có câu “bảo sát trang nghiêm”), trong các bản khác chẳng có, [chỉ riêng bản này] có một câu như thế. Vì thế, câu này cũng được chép trong bản hiện tại (bản hội tập), có câu *“bảo sát trang nghiêm”*. *“Hiển quang trung hiện sát chi nghĩa”* (hiển thị ý nghĩa “trong quang minh hiện ra cõi nước”). Trong các bản khác, chẳng có câu này, câu này [có nghĩa] là trong Phật quang thấy mười phương các cõi Phật. *“Khả bỏ cổ dịch chi bất túc, do thị diệc khả kiến hội tập chư dịch chi tất yếu”* ([Câu này] có thể dùng để bỏ túc

chỗ thiếu sót của các bản dịch cũ. Do điểm này, cũng có thể thấy việc hội tập các bản dịch là điều tất yếu). Vì thế, hiện nay chúng ta dùng bản hội tập, giống như năm bản dịch gốc đều đọc trọn hết.

“*Hựu cổ chú kinh gia, đa vị Bồ Sư thuyết thử kinh thời vị tăng phóng quang, cái vị tường khảo Hán Ngô cổ dịch chi cổ nhĩ*” (Hơn nữa, đa số các nhà chú thích kinh thời xưa cho rằng khi đức Bồ Sư nói kinh này chưa từng phóng quang. Đó là do họ chưa đọc kỹ tường tận các bản dịch cổ đời Ngô và Hán vậy). Trong năm bản dịch, có mấy bản tỉnh lược chuyện phóng quang, nhưng cũng rất khó nói, vì đức Thế Tôn đã nhiều lần tuyên thuyết bộ kinh này, chẳng phải chỉ giảng một lần. Xét theo nội dung của năm bản dịch gốc, tối thiểu đức Phật đã giảng ba lần; nhưng tại Trung Hoa, kinh Vô Lượng Thọ có mười hai bản dịch, từ mục lục của Đại Tạng Kinh có thể thấy bảy bản trong số đó bị thất truyền. Đối với bảy bản ấy, có thể là còn có những sai biệt rất lớn so với những bản chúng ta trông thấy, không chỉ là tuyên giảng ba lần. Điều này rất đặc thù, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh trước nay chưa hề trùng lặp, chỉ có bộ kinh này được trùng lặp nhiều lần, điều này cũng nhằm tuyên nói pháp môn này hết sức thù thắng, hết sức trọng yếu. Trong tương lai cho đến khi Phật pháp diệt, pháp vận của đức Thế Tôn là một vạn hai ngàn năm, khi kinh pháp đã diệt, kinh Vô Lượng Thọ còn lại trên cõi đời một trăm năm, bị diệt mất cuối cùng. Những tin tức này đều đáng để cho chúng ta tham khảo, tăng trưởng tín tâm và nguyện lực của chúng ta.

Kế đó, cụ Hoàng mới giải thích từng câu. Trước hết là giải thích chữ Thế Tôn, “*chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật. Tịnh Ảnh Sớ viết: Phật cụ chúng đức, vị thế tôn trọng, có hiệu Thế Tôn*” (chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật. Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Đức Phật đầy đủ các đức, do được cõi đời tôn trọng, nên hiệu là Thế Tôn”). Phật đoạn sạch vô minh phiền não tập khí, kinh Hoa Nghiêm nói Phật thuộc địa vị Diệu Giác, đã chứng đắc Diệu Giác, trở về tự tánh viên mãn. Đạt đến Diệu Giác, chúng ta hiểu cõi Thật Báo Trang Nghiêm chẳng tồn tại. Vì sao cõi Thật Báo tồn tại? Do vô thi vô minh phiền não tập khí chưa đoạn sạch, nhưng tập khí ấy chẳng trở ngại sự, chẳng trở ngại quý vị xứng tánh phát huy trong mười phương thế giới, phát huy trí huệ và đức tướng trong tự tánh của quý vị để ứng với hết thảy chúng sanh. Hễ chúng sanh có cảm, Ngài bèn có ứng. Vì thế, nói thật ra, Bồ Tát ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm chẳng khác Thường Tịch Quang, vận dụng trí huệ, thần thông, đạo lực bình đẳng, chẳng có sai biệt. Điểm sai biệt là một đảng đã đoạn tập khí, một đảng chưa đoạn. Chưa đoạn thì ở trong cõi Thật Báo, đoạn hết thì ở trong cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Do Thường Tịch Quang tuy chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, nên lục căn chẳng duyên được, nhưng nó tồn tại, khởi tác dụng, chẳng phải là không khởi tác dụng. Hiện thời, chúng ta nghe các nhà khoa học báo cáo, họ cảm thấy rất lạ lùng. Đối với vũ trụ, tức là nói đến toàn bộ không gian, vũ trụ vĩ mô, họ nói là dùng những dụng cụ khoa học thì có thể quan sát đại khái mười phần trăm của toàn thể vũ trụ. Nói cách khác, còn có chín mươi phần trăm vũ trụ không thấy, họ cảm thấy rất kỳ quái, [có sao] chẳng thấy được! Họ nói điều

này, trong tâm chúng tôi liền hiểu rõ: Vì sao chẳng thấy? Đã trở về Thường Tịch Quang. Trở về Thường Tịch Quang thì lục căn chẳng có cách nào tiếp xúc, chẳng phải là nó không tồn tại. Nó tồn tại, nhưng đã trở về Thường Tịch Quang. Do đó, sự phát hiện của khoa học giúp cho chúng ta tiến thêm một bước trong việc lý giải kinh điển, càng biết những điều ấy là chân thật, chẳng giả.

“*Phật cụ chúng đức*” (Phật đầy đủ các đức), Tánh Đức viên mãn, “*vị thế tôn trọng*” (được thế gian tôn trọng). “*Thế*” ở đây là mười pháp giới, tức lục phàm tứ thánh, chẳng có pháp giới nào không tôn trọng Phật, nên hiệu là Thế Tôn. Kính Phật, lễ Phật, niệm Phật là phước huệ song tu. Chúng ta tu hằng ngày, dường như phước huệ chẳng tăng trưởng, có phải là Phật chẳng linh? Chẳng phải vậy! Phước huệ chẳng tăng trưởng là vì quý vị chẳng tu đúng pháp. Có sao chẳng tu đúng pháp? Quý vị chẳng có tâm thành kính! Vẫn là như pháp sư Ấn Quang đã nói rất hay: Quý vị có mười phần thành kính sẽ được mười phần phước huệ, quý vị có một phần sẽ được một phần phước huệ. Vẫn phải đánh dấu hỏi trong ấy, phước huệ chẳng thể hiện tiền, đạo lý là như thế đó. Thế hệ hiện thời đối với Phật pháp, đối với Thích Ca Mâu Ni Phật hoặc hết thầy chư Phật mà thật sự có thể sanh khởi lòng thành kính rất ư là khó. Vì sao? Vì từ bé chúng ta đã tiếp nhận nền giáo dục thông thường, luôn nói tôn giáo là mê tín, tôn giáo gạt người. Quý vị thấy nhé, những điều này đã mọc rễ trong tâm chúng ta, thâm căn cố đế, nay tiếp xúc [Phật pháp], muốn gột sạch những quan niệm cũ trước đây, tái lập tâm chân thành mới mẻ, há dễ dàng ư? Người thời cổ niệm Phật, lễ Phật, xưng tán Phật, vì sao có hiệu quả to lớn như vậy? Nếu chẳng có hiệu quả, làm sao họ có thể tin tưởng được? Vì sao trước kia có hiệu quả rõ rệt như vậy? Chẳng có gì khác! Từ bé, họ đã được tiếp nhận sự giáo dục hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tôn sư trọng đạo. Vì lẽ đó, Phật pháp truyền đến Trung Hoa, Phật là thầy, ý niệm tôn sư trọng đạo bèn nảy sanh rất tự nhiên, cho nên hiệu quả rất rõ rệt. Hiện thời, học Phật thật khó, vô cùng chẳng dễ dàng, chẳng thể không nhấn mạnh thiện căn, phước đức, nhân duyên. Quý vị thật sự có thiện căn, thật sự có phước báo, hễ nói ra bèn thật sự tin tưởng, thật sự có thể sanh khởi tâm kiên thành, cung kính, đạt được phước huệ, những điều này đều là sự thật ngàn vạn phần xác đáng.

Tiếp đó lại nói: “*Phật thị thế gian cực tôn, có xưng Thế Tôn*” (Phật là đáng tôn quý nhất trong thế gian, nên gọi là Thế Tôn). Đáng tôn quý nhất trong thế gian ai biết? Bồ Tát biết, A La Hán biết, thánh hiền thế gian cũng có thể biết. Vì sao nói Phật là cực tôn? Ngài đã chứng đắc viên mãn tự tánh, đạo lý là như thế đó. Chúng ta khế nhập Hoa Nghiêm đôi chút, bèn hiểu đạo lý này. Trong những người tu hành Bồ Đề đạo, hoặc có thể gọi là “đạo thành Phật”, có các đẳng cấp, tức là năm mươi hai đẳng cấp, đức Phật thuộc giai vị thứ năm mươi hai, tôn quý cùng cực. So với năm mươi một địa vị, Ngài còn ở trên Đẳng Giác Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát được gọi là tôn quý, Phật còn cao hơn Đẳng Giác, nên gọi là “cực tôn”. Từ Đẳng Giác trở xuống, chẳng có ai không tôn trọng Phật. Thông thường [chữ Thế Tôn được liệt kê] trong mười hiệu, phẩm tiếp theo sẽ

giảng chuyện này, giáo pháp Đại Thừa cũng thường nói, [do Phật] trọn đủ mười hiệu nên gọi là Thế Tôn. Trong Phật pháp, có một chuyện vô cùng tuyệt diệu: Phật chẳng phải là độc tôn, “đấng cực tôn quý trong thế gian chỉ là một mình ta”, chẳng phải vậy. [Nếu độc tôn] thì chẳng phải là Phật pháp. Phật đã nói như thế nào? Đối với địa vị cực tôn quý trong thế gian, quý vị cũng có phần! Ai nấy đều như vậy, chẳng phải là một mình Phật riêng có! Quý vị có thể đoạn sạch tập khí vô minh phiền não từ vô thi, chẳng phải là quý vị trở thành cực tôn ư? Điều này khác với các tôn giáo. Trong các tôn giáo, thần (Chúa, Thượng Đế, Allah) là cực tôn, bất cứ ai cũng chẳng thể sánh bằng thần, [trong Phật giáo] chẳng có lẽ ấy! Phật giáo là ai nấy đều là Phật, những vị đã thành Phật đều khẳng định “hết thầy chúng sanh vốn sẵn là Phật” .

Do đó, hiện thời nói dân chủ, tự do, cởi mở, [những điều đó] hoàn toàn thuộc về Đại Thừa Phật pháp. Dân chủ, tự do, cởi mở chẳng dễ dàng, chúng ta hãy quan sát cẩn thận. Thế giới Hoa Tạng dân chủ, tự do, rộng mở. Thế giới Cực Lạc dân chủ, tự do, rộng mở. Dân chủ, tự do, cởi mở, nhân dân phải như thế nào thì mới hòng thật sự hưởng thụ lợi ích chân thật của dân chủ, tự do, cởi mở? Ai nấy đều minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ đạt lợi ích. Nếu đều là mê hoặc, điên đảo thì dân chủ, tự do, cởi mở sẽ có rất nhiều vấn đề, chưa chắc đã là một chuyện tốt đẹp. Cổ nhân nói tới chế độ, hiện thời nói là chế độ, người thuở trước gọi [chế độ] là “pháp”. Pháp là căn cứ quan trọng để quản trị quốc gia, nhưng pháp chẳng sống động, mà chết cứng. Nếu người tốt vận dụng pháp, pháp ấy là tốt đẹp. Nếu gặp kẻ bất hảo vận dụng pháp, vận dụng pháp tốt nhất để tự tư tự lợi thì đối với nhân dân sẽ là hữu hại vô lợi, mà đối với chính mình là hữu lợi vô hại, biến thành tình trạng như vậy. Vì thế, cổ nhân nói đến đạo cai trị thì trong đạo cai trị, nhân tài là cội nguồn, phải xét xem pháp được vận dụng bởi người nào. Nói như vậy rất có lý. Do đó, quy về cội nguồn thì chính là giáo dục. Người dân trong nước đều tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền về luân lý, đạo đức, nhân quả; trong tuyển cử, sẽ bầu ra người tốt thật sự. Nếu chẳng có chuẩn mực ấy, lá phiếu có thể mua được, giống như buôn bán, chuyện tuyển cử giống như buôn bán: Mua lá phiếu, mua cho đến khi chính mình có thể đắc cử, nhất định sẽ là quơ về một vốn vạn lợi! Ai thua thiệt? Dân chúng bị thua thiệt! Vì thế, chế độ dân chủ [phải được thực hiện] ở chỗ nào? Trước hết, thực hiện giáo dục cho tốt thì chế độ dân chủ sẽ nảy sinh tác dụng. Chẳng thực hiện giáo dục tốt đẹp, chưa chắc dân chủ đã là chuyện tốt đẹp.

Cổ nhân nói đúng lắm, pháp tùy thuộc kẻ nào sử dụng. Chế độ chẳng tốt đẹp, nhưng con người tốt đẹp thì vẫn có thể làm ra chuyện tốt. Pháp tốt nhất, vô cùng nghiêm mật, nhưng con người chẳng tốt, sẽ là một mực làm chuyện xấu, cổ nhân nói như vậy. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Chẳng nghe lời cổ nhân, bị thua thiệt trước mắt*”, lời cổ nhân có đạo lý to lớn trong ấy. Vì thế, Trung Hoa mấy ngàn năm bền vững, theo chế độ đế chế, Trung Hoa có lúc nào là dân chủ, cởi mở hay chẳng? Có! Chính là thời thịnh trị đại đồng, [điều đó] lại còn được thực hiện tại Trung Hoa. Khổng Tử khẳng định Trung Hoa vào thời đại Nghiêu, Thuấn, Vũ là thời thịnh trị đại đồng. Vua Vũ chẳng có tâm

riêng tư, truyền ngôi cho con. Vì sao? Con trai ông ta quá tốt đẹp, mọi người đều đề cử người ấy. Nào ngờ truyền cho con, sau đấy, con ông ta lại truyền ngôi cho con mình, biến thành độc chiếm thiên hạ. Khi vua Vũ truyền ngôi cho Hạ Khải¹, chẳng có tâm ấy! Do vậy, từ thời Hạ Khải trở về sau, chẳng còn là thời đại đồng thịnh trị nữa, mà biến thành thời Tiểu Khang. Vì thế, Khổng Tử nói: Từ sau thời Hạ Khải, là các triều đại Thang (Thương Thang²) và Châu, Khổng Tử sanh vào thời Xuân Thu nhà Châu, Ngài sanh vào thuở đó, gọi thời đó là đời loạn. Trước thời Ngài, phải là trong khoảng thời gian một ngàn năm, Trung Hoa thuộc vào thời đại Tiểu Khang. Xuân Thu Chiến Quốc là đời loạn. Trong tâm tưởng, [Khổng Tử] thường hoài niệm thời đại đồng thịnh trị, cũng thường nghĩ đến thời Tiểu Khang. Như vậy thì chúng ta thấy qua kinh điển, đức Thế Tôn đã giới thiệu tỉ mỉ nhất không gì bằng thế giới Hoa Tạng và Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là thời đại đồng thịnh trị, ai nấy đều ngưỡng vọng. Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là tiến nhập cõi đời đại đồng!

Đối với câu “*oai quang hách dịch*”, [sách Chú Giải] đã giới thiệu chữ Oai [như sau]: “*Oai giả, hữu uy khả úy vị chi Oai*” (Oai (威) là có uy đáng sợ, nên gọi là Oai). Chúng ta thường nói là “*oai nghiêm*”. Đức Phật có oai nghiêm, ở đây [chữ Oai] chỉ “*oai thần*”, thần thông diệu dụng. Đối với năng lực của lực căn, mắt của chúng ta có thể thấy xa đến tận bờ mé của vũ trụ, đó là nói theo phương diện to lớn, nhìn theo thế giới vĩ mô. Nếu nhìn theo phương diện vi tế, sẽ có thể thấy hạt cơ bản. Các nhà khoa học hiện thời còn nói có cái nhỏ hơn nữa là lượng tử, còn gọi là tiểu quang tử, có thể thấy được! Vì thế, năng lượng của cái Thấy là chẳng có số lượng. Người Hoa nói “*lớn mà chẳng ra ngoài, nhỏ mà chẳng ở trong*”, đều có thể thấy, còn cặn kẽ hơn khoa học hiện thời. Khoa học chẳng thể nào sánh bằng Phật pháp, Lượng Tử Lực Học vẫn chưa phát hiện: Trong một hạt lượng tử còn có thế giới, thế giới trong ấy và thế giới bên ngoài chẳng khác nhau. Kinh đã dạy: Phổ Hiền Bồ Tát thường tiến vào thế giới bên trong vi trần, thế giới trong vi trần lại có vi trần, trong vi trần ấy lại có thế giới, trùng trùng vô tận, các nhà khoa học chẳng phát hiện điều này. Vì thế, hai câu nói ấy của cổ

¹ Vua Vũ họ Tật, thị tộc Hạ Hầu, tên là Vũ, tự Văn Mạng, là cháu đời thứ tám của Hiên Viên Hoàng Đế, được phong tước Hạ Bá đời vua Nghiêu, nên sử thường gọi ông là Bá Vũ hay Hạ Vũ. Cha vua Vũ là Côn, được vua Nghiêu phong thái ấp ở Tung Sơn, sai trị thủy (chống nạn lụt). Ông Côn dùng biện pháp đắp đê ngăn nước, nào ngờ lụt dữ dội hơn, bị phạt. Vua lại sai ông Vũ đảm nhiệm. Ông Vũ trị thủy thành công, được vua Thuấn nhường ngôi, lập ra vương triều Hạ, đóng đô ở Dương Thành, sau đổi sang Âm Thành. Khải là con của Hạ Vũ và Đồ Sơn Thị. Do chồng bận rộn trị thủy đến nỗi ba lần đi qua nhà, không ghé vào thăm, bà Đồ Sơn Thị sáng tác ra khúc hát Hầu Nhân Hề Y để tỏ lòng nhớ chồng. Khải thiên đô sang Dương Địch, và truyền ngôi cho con là Thái Khang. Nhà Hạ truyền được mười chín đời.

² Thương Thang là tên vị vua sáng lập nhà Thương, ông họ Tử, tên Lữ (Lý), ông là thủ lĩnh của bộ tộc Thương. Do vậy, khi lật đổ vua Kiệt nhà Hạ, ông đã đặt tên cho vương triều mới là Thương. Sách cổ chỉ ghi ông được gọi với nhiều tên như Vũ Thang, Thiên Ất, Thành Thang, Thành Đường, Đại Ất, Cao Tổ Ất v.v... nhưng không giải thích vì sao Thương Thang có các tên gọi đó.

nhân khiến cho chúng ta cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn. “*Lớn mà chẳng ra ngoài*” là nói đến điều gì? Nói đến Thường Tịch Quang, khi đạt đến bờ mé của thế giới sẽ trở về Thường Tịch Quang. “*Nhỏ mà chẳng ở trong*”, tức là bên trong còn có cái bên trong nữa, bên trong của cái bên trong ấy lại có cái bên trong khác, chẳng cùng tận. Trong hiện tượng nhỏ nhất ngàn ấy, nghiêm nhiên chứa đựng thông tin của khắp pháp giới hư không giới, chẳng thiếu thứ gì!

Vì vậy, có khi chúng tôi nói tới khoa học kỹ thuật hiện thời, dùng tinh phiến (晶片: chip điện tử), một con chip to bằng cái móng tay, rất nhỏ. Một con chip to bằng móng tay út có thể chứa cả một bộ Đại Tạng Kinh, đúng là phi thường! Nhưng kinh Phật đã dạy chúng ta, một hạt vi trần, tức là một quang tử, bé tí xíu như thế, chẳng thấy bằng mắt thường, lại chứa đựng viên mãn tin tức của khắp pháp giới hư không giới. Quý vị nói xem: Khoa học hiện thời làm sao có thể sánh bằng, thua kém rất xa! Khi tôi học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã giới thiệu cho tôi biết Phật pháp, [cụ đã nói] Phật pháp là đỉnh cao nhất trong triết học của toàn bộ thế giới. Chúng tôi học Phật đã nhiều năm ngàn ấy, nay phát hiện, trong Phật pháp có khoa học đạt đến tột đỉnh so với khoa học của toàn thể thế giới. Những vấn đề mà khoa học và triết học chẳng thể giải quyết đều được giải đáp trong Phật pháp, kỳ diệu thay! Phật pháp dùng phương pháp gì để giải quyết? Thiên Định. Thiên Định là gì? Buông xuống là được! Phật pháp dạy quý vị buông xuống, buông chấp trước xuống, buông phân biệt xuống, buông khởi tâm động niệm xuống, quý vị liền kiến tánh. Tánh là một thứ hết sức vi diệu, điều gì cũng chẳng phải là nó, nhưng nó có thể biến ra hết thảy vạn vật. Y báo và chánh báo trang nghiêm như kinh Phật thường nói, đều do nó biến hiện, biến hiện như thế nào và quá trình biến hiện đều được giảng trong kinh rất cặn kẽ, rất minh bạch.

Do vậy, xét từ những phương diện này, chúng ta chẳng thể không bội phục cô nhân. Người hiện thời xem thường cô nhân, vì hiện thời khoa học tiên bộ, người thời cổ chẳng có khoa học, sai mất rồi! Người hiện tại thua kém cô nhân rất xa! Khoa học kỹ thuật hiện tại phải dùng Toán Học, phải sử dụng các dụng cụ khoa học tiên tiến, cô nhân chẳng cần, cô nhân dùng Thiên Định. Hiện tượng đầu tiên sau khi nhập Định là thời gian và không gian chẳng có. Trong Định, có thể thấy quá khứ, mà cũng có thể thấy vị lai, có thể thấy cõi này, có thể thấy phương khác. Do chẳng có thời gian, nên chẳng có trước sau. Do chẳng có không gian, nên chẳng có khoảng cách. Quý vị thấy cả khoa học lẫn triết học đều hướng tới những điều này, nhưng chẳng làm được! Phật pháp cho biết: Từ trong Thiên Định, sẽ có thể làm được. Phật, Bồ Tát có thể làm được. Phật, Bồ Tát bảo mỗi người chúng ta đều có thể làm được. Do đó, quý vị chẳng làm được là vì chính quý vị chẳng chịu buông xuống. Điều đầu tiên quý vị chẳng thể buông xuống là chấp trước. Nói cách khác, quý vị chẳng đạt được mức Thiên Định sơ cấp. Thiên Định cao cấp thì không chỉ buông chấp trước xuống, mà phân biệt cũng buông xuống. Thiên Định cao nhất là Thiên Định của Pháp Thân Bồ Tát, ngay cả khởi tâm động niệm đều buông xuống, thật sự đạt tới trình độ lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần mà không khởi tâm,

chẳng động niệm. Cảnh giới ấy chính là tình huống chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian; đó là oai thần của Phật, Bồ Tát.

Tiếp đó, [cụ Hoàng] trích dẫn: “*Thắng Man Bảo Quật viết: Ngoại sử vật úy, mục chi vi Oai. Nội nan trắc độ, xưng chi vi Thần*” (sách Thắng Man Bảo Quật³ giảng: “Ngoài thì khiến cho chúng sanh kiêng sợ, nên gọi là Oai, trong thì khó thể dò lường bèn gọi là Thần”), giảng giải hai chữ Oai Thần. Chữ Vật (物) chỉ chúng sanh trong mười pháp giới. Sở dĩ Ngài (Gia Tường Cát Tạng đại sư) không dùng chữ Nhân (người), mà dùng chữ Vật; vì nếu nói là “người”, sẽ chỉ có nhân đạo trong mười pháp giới, chẳng bao gồm những pháp giới khác. Dùng chữ Vật sẽ có phạm vi to lớn, trên là tứ thánh, dưới là lục đạo. Hữu tình chúng sanh trong tứ thánh lục đạo đều có cảm giác kính sợ, nên gọi là Oai, “*mục chi vi Oai*” [có nghĩa là như vậy]. Chúng ta kém xa Ngài về trí huệ và đức năng, nên tâm kính sợ tự nhiên nảy sanh. “*Nội nan trắc độ*” [nghĩa là], đối với trí huệ, thần thông, và đạo lực của Ngài, chúng ta chẳng có cách nào tương tượng là cao bao nhiêu, sâu cỡ nào! Thật ra, đức Phật đã giảng đạo lý này rất rõ ràng, đối với oai thần của Phật như đã được hiển hiện, biểu hiện, mỗi người chúng ta có [oai thần ấy] hay không? Có, chẳng thua kém Phật, nhưng chẳng thể hiển hiện. Vì sao chẳng hiển hiện được? Do bản thân chúng ta có chướng ngại, [chướng ngại] chính là vì có phiền não, tập khí. Phiền não, tập khí khiến chúng ta mê mất cái tâm thanh tịnh. Chúng ta bộp chộp, hời hợt, khiến cho cái tâm bình đẳng bị chôn vùi, do vậy mà mê muội, chẳng giác.

Thật ra, nếu chúng ta đã học bộ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, Ngài đã giảng rất rõ ràng: Bất luận hiện tượng vật chất hoặc hiện tượng tinh thần, đối với chánh báo bèn lấy một sợi lông. Lông trên thân, chót đầu sợi lông, [được gọi] là “*mao đaoan*” (毛端). Đối với y báo, bèn lấy một vi trần, vi trần quá nhỏ, chẳng thấy được, một hạt cát thì quý vị thấy được, một hạt cát, cát rất mịn, giống như bột mì. Một hạt cát thì quý vị trông thấy, nhưng hiện tượng dao động của nó, chúng ta chẳng nhìn thấy. Nó có [hiện tượng dao động hay không]? Có! Hiện tượng dao động có ba tính chất đặc biệt:

1) Thứ nhất là “*trộn khắp pháp giới*”. Sợi lông trên thân chúng ta là thật, chẳng giả. Dao động mà bất động, tức là không lay động, thì hiện tượng ấy sẽ chẳng tồn tại. Rất khó có là hiện thời, điều này đã được các nhà khoa học Lượng Tử Lực Học khẳng

³ Sách Thắng Man Bảo Quật do ngài Cát Tạng viết vào đời Tùy, là tác phẩm chú giải Thắng Man Sư Tử Hồng Nhất Thừa Đại Phương Tiện Phương Quảng Kinh tường tận nhất. Đầu tiên, Ngài dùng Ngũ Trùng Huyền Nghĩa để giải thích tựa đề, thuật duyên khởi, biện định tông chỉ v.v... Kế đó, tán thán công đức của chân thật nghĩa, giảng giải vô biên thánh đế, tự tánh thanh tịnh, xiển dương tông chỉ, yếu nghĩa trong kinh Thắng Man. Để tăng tính thuyết phục trong lập luận, Ngài đã dẫn hơn mười bộ kinh luận như Pháp Hoa, Duy Ma, Đại Trí Độ Luận v.v... và các điển tịch khác như Tượng Pháp Quyết Nghi Kinh, Xà Vương Sám Hối Kinh v.v... (Sở dĩ gọi các bộ này là điển tịch vì chúng không nằm trong Đại Tạng Kinh), cũng như biện luận các nhận định của những bộ chú giải khác như Thắng Man Kinh Chú Sớ Yêu Nghĩa...

định, họ nói hiện tượng vật chất là gì? Họ đã hiểu rõ bản chất của vật chất, [khẳng định]: Chẳng có vật chất! Vật chất là do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra huyền tướng. Vì thế, chẳng có hiện tượng dao động ấy thì thứ gì cũng đều chẳng có, vật chất lẫn tinh thần đều chẳng có. Hết thấy hiện tượng toàn là do dao động sanh ra. Dao động vừa mới động, liền trọn khắp pháp giới, tốc độ ấy nhanh lắm! Đối với chuyện “trọn khắp pháp giới”, chúng ta hãy nghĩ xem: Ánh sáng có tốc độ đi từ mặt trời đến địa cầu, khoảng cách ấy chẳng đáng kể là xa, [nhưng phải mất thời gian] khoảng hơn tám phút, nhưng hiện tượng ấy (hiện tượng dao động của một sợi lông) vừa mới động bèn trọn khắp pháp giới. Đó là đặc tánh thứ nhất.

2) Đặc tánh thứ hai: “*Có thể sanh ra vạn pháp*”. Nó là cơ sở và căn bản của hết thấy vạn pháp. Tất cả hết thấy vạn pháp do hiện tượng dao động tạo thành. Lại còn chẳng có trước, sau, do tốc độ quá nhanh, ánh sáng chẳng thể sánh bằng, thua kém rất xa! Gần đây nhất, chúng tôi thấy một tin tức, các nhà khoa học phát hiện một thái dương hệ ngoài không gian. Họ quan sát, có người nói là nó gồm năm hành tinh, có người nói là bảy hành tinh, xoay quanh mặt trời, rất giống địa cầu, cách chúng ta một trăm hai mươi bảy năm ánh sáng (quang niên). Ánh sáng [từ bên đó chiếu đến địa cầu] phải mất một trăm hai mươi bảy năm, tốc độ ánh sáng đấy nhé! Sợi lông của chúng ta vừa động, liền trọn khắp pháp giới, tốc độ ánh sáng chẳng thể sánh bằng! Chư vị hãy suy nghĩ đi!

3) Điều sau đây rất quan trọng, đó là đặc tánh thứ ba: “*Hàm dung Không Hữu*” (chứa đựng Có và Không). Chúng ta thường nói “*hàm dung Không Hữu*” là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Hàm (含) là gì? Là hư không. Bao trùm cả hư không, trong ấy chứa đựng cả hư không, dung nạp vạn hữu. Toàn thể vũ trụ đều ở trong đó. Tâm lượng trong một sợi lông của chúng ta lớn ngàn ấy, nay tâm lượng của chúng ta biến thành nhỏ hẹp ngần này, ngay cả một người còn chẳng thể dung nạp, quý vị nói có đáng thương xót hay chẳng? Tâm lượng trong một lỗ chân lông hay một sợi lông của chúng ta đều to dường ấy, đều có thể bao trùm hư không pháp giới. Quý vị hãy nói xem: Chúng ta làm người mà đã làm thành cái dạng gì mất rồi? Rất khó chấp nhận, chẳng thể bào chữa được! Khoa học cận đại ngày càng liên quan mật thiết với Phật pháp, đó là chuyện tốt đẹp, đó là gì? Đó là những chỗ rất khó hiểu. Do vậy, chúng ta bội phục cổ nhân, cổ nhân chẳng có căn cứ khoa học, thế thì họ hiểu bằng cách nào? Từ chỗ này, chúng ta có thể nghĩ: Tâm cổ nhân định. Cổ nhân dùng phương pháp gì để tin sâu chẳng ngờ những cảnh giới trong kinh Phật? Từ trong Định, họ thấy được. Tâm thanh tịnh là định, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, có đạo lý, chẳng phải là vô lý!

“*Quang giả, quang minh dã. Tự oánh vị chi Quang, chiếu vật vị chi Minh, tức phóng quang chiếu diệu chi nghĩa*” (Quang là quang minh. Tự tỏa sáng là Quang, chiếu soi vạn vật là Minh, cũng có nghĩa là phóng quang chiếu rạng ngời). Đó là “*oai quang hách dịch*”, “*hách dịch*” (赫奕) có nghĩa là hình trạng rất lớn. “*Tự oánh*” (自瑩) là bản thân có ánh sáng. Điều này là thật. Do Lượng Tử được gọi là Tiểu Quang Tử, nên

có thể thấy chính nó có ánh sáng. Ánh sáng ấy giống như ánh chớp, mau hơn tia chớp. Thật ra, ánh chớp quá chậm, nên mắt thường có thể trông thấy. Còn ánh sáng của Lượng Tử quá nhanh, mắt thường chẳng thể nhìn thấy, ắt phải nhờ vào dụng cụ, máy móc tinh vi quý vị mới có thể phát hiện. Nhưng chúng tôi đã nói, trong kinh đức Phật thường nói đến điều này, đối với bản năng (năng lực sẵn có) của chúng ta, năng lực sẵn có của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều là khắp pháp giới hư không giới. Chúng ta thấy như vậy, mà nghe cũng như vậy. Mũi ngửi, lưỡi nếm, thân thể tiếp xúc, đều là khắp pháp giới hư không giới. Nói theo phương diện tinh thần là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, chúng ta có thể tiếp nhận. Tất cả hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, các chúng sanh ấy là các hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, nên gọi là chúng sanh. Bao gồm những gì? Bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật và các hiện tượng tự nhiên, dùng danh từ này (“chúng sanh”) để bao gồm toàn bộ. Những hiện tượng ấy có cùng một Thể, lại còn tương thông lẫn nhau. Vì thế, nếu quý vị tu hành đạt đến một mức độ càng cao, thân tâm càng linh mãnh, những tin tức cực kỳ vi tế trong các thế giới phương khác, quý vị đều có thể cảm nhận được. Thân quý vị giống như một cỗ máy tiếp nhận sóng điện, đồng thời bản thân chúng ta cũng phát sóng ra ngoài, nên khắp pháp giới hư không giới giống hệt như mạng Internet. Chẳng phải là một mình chúng ta có thể phát xạ, mà ý niệm trong đầu óc của chúng ta cũng có thể phát xạ. Đối với mỗi tế bào, phải hiểu tế bào do các phân tử hợp thành, phân tử do các nguyên tử hợp thành, nguyên tử do các điện tử hợp thành, sau này cũng nói đến quang tử, tiểu quang tử, lượng tử, trên thân có bao nhiêu [hạt như vậy] đều có thể phát xạ, đều có thể tiếp thu. Đó là chân tướng sự thật.

Nhưng nay chúng ta đang phát xạ mà chẳng cảm nhận được, khi tiếp nhận cũng chẳng cảm nhận, hồ đồ đến mức cho là chuyện dĩ nhiên, nên gọi là mê hoặc, điên đảo. Đức Phật nói, Phật có năng lực ấy, Pháp Thân Bồ Tát có năng lực ấy, tức là các Ngài đã hoàn toàn khôi phục năng lực ấy. Từ chỗ này, chúng ta mới hiểu chúng ta đã mê đến mức độ nào, vì sao chúng ta chôn vùi bản năng? Đức Phật nói: Thật ra, bản năng chẳng mất đi, mà là mê mất, chỉ cần quý vị giác ngộ, nó bèn hiện tiền. Nay chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ, nhưng giác ngộ thì vẫn chưa được, quý vị chưa buông xuống. Buông xuống là thật sự giác ngộ; chưa buông xuống là giả giác ngộ. Buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, quý vị thật sự giác ngộ. Quý vị thấy trong hiện tại, chúng ta khởi tâm động niệm vẫn là có tự tư tự lợi, vẫn có thị phi, nhân ngã, làm sao gọi là giác ngộ cho được? Chúng ta cách biệt giác ngộ rất xa, nhưng chúng ta cũng rất khó có! Từ kinh điển, chúng ta có được những tin tức về chân tướng sự thật ấy, điều này khá khó khăn. Kinh điển bảo cho chúng ta biết các chân tướng sự thật ấy, nay chúng ta phải tu tập, y giáo tu hành thì mới có thể thật sự khế nhập cảnh giới. Những gì được nói trong kinh điển toàn là trí huệ và đức năng của chính chúng ta. Đức Phật giảng kinh chẳng phải là giảng cho chúng ta nghe. Nếu quý vị nói Ngài giảng cho chúng ta nghe thì sai mất rồi, chúng ta đã khinh nhờn Phật! Phật dạy chúng ta chứng đắc, giảng cho quý vị nghe, để quý vị

nuơng theo phương pháp ấy mà cầu chúng, thật sự có thể chúng đắc. Sau khi quý vị đã chúng đắc, sẽ hoàn toàn giống với những gì đức Phật đã giảng.

Những thứ rất sâu, rất thần kỳ, rất kỳ đặc này, đúng là khó khăn, nhưng chẳng phải là nói dối. Quý vị thấy sau khi đã đoạn vô minh, hãy còn có tập khí, phải đoạn sạch tập khí, nhưng chẳng có cách nào đoạn tập khí, cứ để mặc nó, tự nhiên sẽ chẳng còn nữa! Cứ để lâu ngày, nó sẽ nhạt bớt. Thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tập khí ấy mới hoàn toàn chẳng có, quý vị biết [đoạn trừ] tập khí có bao nhiêu khó khăn! Nhưng chỉ cần đoạn vô minh, tập khí hãy còn vẫn chẳng sao cả, nó chẳng trở ngại sự, đối với trí huệ, thần thông, đạo lực, tự thọ dụng và tha thọ dụng trong tự tánh đều chẳng có chướng ngại mảy may. Đây cũng chẳng phải là một chuyện dễ dàng, dễ dàng nhất vẫn là sanh về thế giới Cực Lạc, dễ dàng hơn nhiều! Tối thiểu chúng ta có thể tu tập đạt tới cảnh giới như Sơ Tổ Tịnh Tông là Huệ Viễn đại sư. Viễn Công đại sư niệm Phật, trong đời Ngài đã thấy thế giới Cực Lạc trong Định, niệm Phật nhập Định, nhưng chưa hề nói với ai, chúng ta phải học theo điều này. Lần thấy [thế giới Cực Lạc] khi vãng sanh là lần cuối cùng, tức là lần thứ tư, Ngài bảo mọi người, ta sắp tới thế giới Cực Lạc, ta đã thấy thế giới Cực Lạc. Người khác hỏi Ngài: “Tình trạng như thế nào?” [Ngài đáp]: “Giống hệt như kinh đã nói”.

Thời Ngài, kinh Tịnh Độ là một quyển, tức kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta muốn biết bản đó là bản nào, nhưng trong thời đó đã có mấy bản dịch. Viễn Công đại sư là người sống vào thời Đông Tấn, [vào thời ấy], bản dịch của ngài Khang Tăng Khải đã xuất hiện, bản dịch Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh đời Hán [cũng có]. Có thể là hai ba bản dịch Ngài đều đọc, nhưng các bản dịch đời Đường, đời Tống quyết định chẳng có, vì Ngài sống trước thời Đường, Tống. Kinh Di Đà còn chưa được dịch ra. Do vậy, kinh bản căn cứ để Huệ Viễn đại sư lập Đông Lâm Niệm Phật Đường Phật ở Lư Sơn sớm nhất chính là quyển kinh này. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật còn chưa phiên dịch, kinh Di Đà chưa xuất hiện, chỉ có mình kinh này. Ngài nói “*giống hệt như trong kinh đã nói*”, tức là giống như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Nay chúng ta có bản hội tập tốt đẹp, toàn bộ những điều được nói trong năm bản dịch đều đã có, bản này hoàn chỉnh nhất. Chúng ta cũng có thể giống như Viễn Công đại sư, thật sự thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới, chính mình có tín tâm quyết định vãng sanh. Có thể sanh về Tây Phương thế giới hay không, kinh đã nói rất hay: Ba điều kiện là Tín, Nguyện, Hạnh. Nay chúng tôi còn thêm vào ba căn nữa, vì sao Ngài chẳng nói [mà nay chúng tôi lại thêm thốt]? Người thuở ấy thường là ai nấy đều có đủ ba căn, nên chẳng cần phải nói! Ba căn ấy đã học từ bé, do cha mẹ trong nhà dạy, ai nấy đều có, thâm căn cố đế. Chẳng giống như trong thế giới hiện thời, thế giới hiện thời chẳng có ba căn. Chẳng có ba căn thì Tín, Nguyện, Hạnh chẳng vững vàng, nên người tu Tịnh Độ đông đảo, vãng sanh ít ỏi. Thuở ấy, họ tu Tịnh Độ, đúng là “*vạn người tu, vạn người đến*”, rất ít ai nói: “Tu Tịnh Độ chẳng thể vãng sanh”, vì quá ít, hiện thời quá nhiều! Trước kia, thầy Lý bảo chúng tôi: “*Một vạn người tu Tịnh Độ niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có ba bốn*”.

người”. Do nguyên nhân gì? Chẳng có căn! Vì sao căn là trọng yếu? Vừa mở kinh điển ra, “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, quý vị chẳng phải thiện nam tử, mà cũng chẳng phải thiện nữ nhân, làm sao có thể vãng sanh cho được? Vun trồng bền vững ba căn, quý vị sẽ là thiện nam tử, thiện nữ nhân, chuyện là như vậy đó. Người thuở trước chẳng cần nói đến chuyện vun trồng căn cội, do ai nấy đều có căn. Hiện tại, chẳng thể không nhắc đến chuyện này. Không đề cập chuyện này, sẽ chẳng thể vãng sanh. Có ba căn ấy thì Tín, Nguyện, Hạnh của quý vị đều có căn. Tín có căn, Nguyện có căn, Hạnh có căn, lẽ đâu quý vị chẳng vãng sanh! So sánh giữa thời này và thuở ấy, khác nhau!

Đối với quang minh, chính mình có ánh sáng thì gọi là Quang, quang chiếu sáng vật bên ngoài thì gọi là Minh. Đó chính là ý nghĩa của câu “*phóng quang chiếu diệu*”. “*Quang minh hữu nhị dụng*”, [nghĩa là quang minh] có hai thứ tác dụng: Thứ nhất là “*phá ám*” (phá tối tăm), thứ hai là “*biểu pháp*”. “*Nhân Phật chi quang minh, chánh thị trí huệ chi tướng*” (do quang minh của Phật đúng là tướng trí huệ). Vì vậy, quang minh là một tướng. Vì sao các nhà Lượng Tử Lực Học hiện thời phát hiện lượng tử có ánh sáng? Ánh sáng do đâu mà có? Ánh sáng do trí huệ mà có. Đức Phật dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Nếu trong tự tánh chẳng có trí huệ, sẽ chẳng có quang. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn; khi mê, nó trọn chẳng bị mất đi, nên vẫn là phóng quang. Sự phóng quang ấy là gì vậy? Sự phóng quang ấy được khoa học hiện tại gọi là “*dao động*”, vì ánh sáng chỉ xẹt thoáng qua. Di Lặc Bồ Tát đã nói rất rõ ràng, trong một cái khảy ngón tay có bao nhiêu [tế niệm]? Chớp nháng mấy lần? Ba trăm hai mươi triệu lần! Quý vị thấy trong một cái khảy ngón tay [là như vậy đó]. Tôi tin là có người khảy nhanh hơn tôi. Tuổi tôi đã già, khảy chẳng lẹ. Nếu khảy mau, đại khái là một giây có thể khảy năm lần. Nếu khảy năm lần, phải là một ngàn sáu trăm triệu. Trong một giây là một ngàn sáu trăm triệu lần, làm sao quý vị có thể thấy cho được?

Quang ấy chính là mỗi một lần [tế niệm sanh diệt] thì là một lần chớp nháng. Một giây là một ngàn sáu trăm triệu lượt, chẳng dễ dàng, nhưng đã bị các nhà khoa học phát hiện. Đó là Bát Nhã quang trong tự tánh đang động, hễ động, nó liền biến thành vật chất, biến thành hiện tượng tinh thần. Do trong tự tánh có thấy, nghe, hay, biết; sau khi mê, thấy, nghe, hay, biết biến thành gì? Biến thành Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Trong Thọ có thấy, nghe, hay, biết, trong Tưởng cũng có thấy, nghe, hay, biết. Trong Hành và trong Thức thấy đều trọn đủ. Chúng ta có thể cảm nhận Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nhưng chẳng thể cảm nhận thấy, nghe, hay, biết, vì chúng vi tế! Chúng là Tánh Đức. Các nhà khoa học chẳng kiến tánh, nên chẳng tìm thấy căn nguyên này. Lượng Tử do đâu mà có? Từ trong Không sanh ra Có, họ chỉ thấy điều ấy. Xác thật là từ trong Không sanh ra Có, tuy nhiên, nó chớp nháng một chút rồi lại chẳng còn. Vì thế, chúng ta thấy vật chất là tướng liên tục, chúng do ý niệm tích lũy, họ (các nhà khoa học) nói là ý niệm tích lũy, do tích lũy liên tục bền sanh ra huyễn tướng. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều là như vậy. Ở đây, đã nói rõ ràng, quang minh chính là tướng trí huệ.

“Hách giả, minh dã. Dịch giả, thịnh dã” (Hách là sáng, Dịch là tràn trề), [ý nói] quang minh rất lớn, hết sức rạng rỡ. “Cổ tri oai quang hách dịch, biểu Phật sở phóng chi quang, hùng mãnh hữu oai, minh diệu thịnh đại” (Vì vậy, câu “oai quang hách dịch” hàm ý quang minh do đức Phật phóng ra hùng mãnh, có oai thế, sáng chói, số lượng rất nhiều). Phật quang chiếu khắp! “Thử hạ dĩ dung kim dụ chi” (Tiếp theo đó, dùng ngay hình ảnh vàng được nung chảy để sánh ví): Kế đó là vận dụng tỷ dụ. “Nhu kim dung tụ” (Như khối vàng được nung chảy), vàng sau khi được nung chảy, nhìn rất đẹp. Bản thân vàng rất đẹp, lại dùng nhiệt độ cao để nung chảy vàng thành chất lỏng, ánh vàng nung vô cùng xinh đẹp, dùng điều này làm tỷ dụ. “Kim sắc hoảng diệu, dung kim di thậm. Dụ Phật quang minh, như dung kim tụ tập, cố viết như dung kim tụ” (Sắc vàng vốn đã chói sáng, khi bị nung chảy còn chói lợi hơn nữa. Sánh ví quang minh của Phật như vàng bị nung chảy ra đọng lại, cho nên nói là “như khối vàng nung”). Chúng ta đọc những điều này, quan trọng nhất là biết Phật và chúng ta chẳng hai, chẳng khác, những thứ tốt đẹp nơi Ngài chúng ta thấy đều có phần, hay ở chỗ này! Nói theo tôn giáo, [những phẩm chất, đức năng mà] Thần có, chúng ta chẳng có, vĩnh viễn phải phục tùng thần. Phật pháp chẳng phải vậy, ai nấy đều là Phật, bình đẳng. Những gì mà đức Phật có như trong kinh Phật đã nói, trong tự tánh của chúng ta đều có toàn bộ, chỉ cần chúng ta buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, sẽ chứng đắc toàn bộ. Đây là chỗ thù thắng khôn sánh của Phật pháp, là chỗ hoàn toàn khác biệt giữa Phật pháp và các tôn giáo, chúng ta chớ nên không biết, tuyệt đối chẳng phải là mê tín. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.

HẾT TẬP 138